

Số: /BC-UBND

Lý Sơn, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn đặc khu Lý Sơn

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 553/SGDĐT-TC ngày 14/8/2025 về việc báo cáo tình hình thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non (GDMN) và giáo dục phổ thông (GDPT) giai đoạn 2021-2025; hiện trạng và nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho GDMN và GDPT giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân đặc khu báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện “Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” trên địa bàn đặc khu Lý Sơn.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, được sự quan tâm của Trung ương, của tỉnh trong việc bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất cho các trường, đồng thời Ủy ban nhân dân đặc khu cũng luôn quan tâm bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và tăng cường công tác kêu gọi xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất cho các trường trên địa bàn đặc khu theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; đến nay các trường trên địa bàn đặc khu đã đạt chuẩn cơ sở vật chất và đạt chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 với 08/08 trường (từ cấp học mầm non đến trung học cơ sở), đạt tỉ lệ 100%.

1. Kết quả đạt được:

1.1. Đối với giáo dục mầm non:

a) Về xây dựng mới; cải tạo nâng cấp; bảo dưỡng, sửa chữa

- Năm 2021:

+ Nâng cấp, mở rộng bếp ăn một chiều cho Trường Mầm non An Hải, tổng kinh phí đầu tư: 1.145.894.000 đồng từ nguồn Ngân sách huyện;

+ Xây mới 01 khối phòng Hành chính - Quản trị cho Trường Mầm non An Vĩnh, tổng kinh phí đầu tư: 3.019.207.000 đồng từ nguồn ngân sách UBND huyện;

- Năm 2023:

+ Sửa chữa nâng cấp bếp ăn một chiều cho Trường Mầm non An Vĩnh, (điểm trường chính), tổng kinh phí đầu tư: 1.200.000.000 đồng, từ ngân sách Trung ương: 1.044.000.000 đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 104.000.000 đồng, vốn đối ứng ngân sách huyện: 52.000.000 đồng.

+ Sửa chữa, nâng cấp hạng mục 06 phòng học điểm trường thôn Tây An Vĩnh của Trường Mầm non An Vĩnh; Tổng kinh phí đầu tư: 490.000.000đồng từ ngân sách trung ương; 340.000.000đồng, ngân sách tỉnh: 34.000.000đồng; ngân sách huyện: 116.000.000đồng.

- Năm 2024:

+ Xây mới Dây phòng học cho Trường mầm non An Hải; tổng kinh phí đầu tư: 3.554.000.000 đồng, từ ngân sách Trung ương: 3.073.000000 đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 313.000.000 đồng, vốn đối ứng ngân sách huyện: 168.000.000 đồng.

+ Sửa chữa hệ thống cửa, lát gạch dây 6 phòng học và sơn dây 2 phòng học cho Trường mầm non An Hải; tổng kinh phí 728.121.000 đồng, từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện.

b) Về mua sắm thiết bị, đồ dùng đồ chơi từ năm 2021 đến năm 2025.

- Năm 2021: Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu các nhóm trẻ và mẫu giáo Trường mầm non An Hải là 03 bộ (02 bộ nhà trẻ, 01 bộ mẫu giáo), tổng số tiền là 57,449 triệu đồng, từ nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị;

- Năm 2022: Mua 01 bộ đồ chơi ngoài trời gồm 6 món (bập bênh đôi, xích đu sàn lắc, cầu trượt đôi, đu quay có mâm rây, thang leo năm ngang, nhà bóng) trị giá 85.499.701đồng, từ nguồn ngân sách phân bổ sự nghiệp giáo dục

- Năm 2023: Mua sắm trang bị âm thanh, camera giám sát, với tổng kinh phí: 1.044.954.000đồng từ nguồn sự nghiệp giáo dục);

- Năm 2024:

+ Mua mới thiết bị dạy học tối thiểu các nhóm trẻ và mẫu giáo là 09 bộ (03 bộ nhà trẻ, 06 bộ mẫu giáo), tổng số tiền là 407,184 triệu đồng; từ kinh phí huyện;

+ Mua mới 01 bộ đồ chơi ngoài trời (gồm 5 món đồ chơi), tổng số tiền là 91.900.000 đồng, từ ngân sách huyện;

- Năm 2025:

+ Mua sắm thiết bị giáo dục Mầm non, thiết bị chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và camera cho các trường thuộc huyện với tổng kinh phí 513.299.000 đồng từ nguồn ngân sách huyện;

+ Mua 05 thùng đồ dùng dạy học tối thiểu cho các độ tuổi từ 18-72 tháng tuổi; Tổng kinh phí 565,687 triệu đồng, từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục;

*** Nguồn kêu gọi xã hội hóa:**

- Công ty cổ phần phân phối Quốc tế Genex trao tặng 04 bộ đồ chơi ngoài trời trị giá 300 triệu đồng;

- Quỹ Tâm tài Việt đã tặng 04 thùng dùng dạy học tối thiểu cho 4 độ tuổi với số tiền trị giá: 100 triệu đồng;

- Công ty cổ phần tài Chính Đà Nẵng tặng 01 bộ thiết bị dạy học 3-4 tuổi và kệ trang trí đồ dùng trị giá 21,670 triệu đồng;

- Công đoàn giáo dục Quận Bình Chánh tài trợ một số đồ dùng thiết bị cho 3-4 tuổi và 4-5 tuổi trị giá 20 triệu đồng;

- Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel tặng một số đồ chơi ngoài trời trị giá 45 triệu đồng;

- Công Ty Changsin Việt Nam và UBND Huyện Vĩnh Cửu Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Huyện đoàn Lý Sơn tặng một số đồ chơi ngoài trời trị giá 50 triệu đồng;

- Công ty cổ phần phân phối Quốc tế Genex tặng một số đồ chơi ngoài trời trị giá 308 triệu đồng;

1.2. Đối với giáo dục tiểu học:

a) Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất giai đoạn 2021-2025

- Năm 2022: Nâng cấp sửa chữa 02 dự án:

+ Công trình: Trường tiểu học số II An Vĩnh; hạng mục: Tường rào khu B: Tổng mức đầu tư: 925 triệu đồng, từ ngân sách Trung ương bố trí: 805 triệu đồng; ngân sách tỉnh bố trí: 80 triệu đồng; ngân sách huyện bố trí: 40 triệu đồng.

+ Công trình: Trường Tiểu học An Hải; hạng mục: Nhà vệ sinh: Tổng mức đầu tư: 500 triệu đồng, từ ngân sách Trung ương bố trí: 434 triệu đồng; ngân sách tỉnh bố trí: 40 triệu đồng; ngân sách huyện bố trí: 22 triệu đồng.

- Trồng cây xanh, sửa chữa, cải tạo cảnh quan khuôn viên Trường Tiểu học số I An Vĩnh, với tổng kinh phí 2.171,032 triệu đồng, từ nguồn ngân sách huyện.

- Năm 2024:

+ Đầu tư xây dựng nhà tránh trú bão kết hợp phòng học (04 phòng học bộ môn) tại điểm trường chính Trường Tiểu học số II An Vĩnh, với tổng kinh phí đầu tư: 4.904,717 triệu đồng (Trong đó: Kinh phí hỗ trợ của Ủy ban mặt trận TQVN tỉnh Quảng Ngãi: 3.500 triệu đồng, vốn ngân sách huyện: 1.404,717 triệu đồng).

+ Sửa chữa 06 phòng học WB tại điểm trường chính Trường Tiểu học số II An Vĩnh, với tổng kinh phí: 744.617.000 đồng từ 3 nguồn: (Ngân sách Trung ương: 656,322 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 55,765 triệu đồng, ngân sách huyện 32,530 triệu đồng);

+ Xây mới 01 dãy lớp học 04 phòng và Hội trường Trường Tiểu học số I An Vĩnh, với tổng kinh phí là 5.096,507 triệu đồng, từ nguồn ngân sách huyện.

+ Sửa chữa dãy phòng học 10 phòng (*lát gạch nền*), dãy phòng đa chức năng (*thay hệ thống cửa*) Trường tiểu học số 1 An Vĩnh với tổng kinh phí là 496,336 triệu đồng, từ nguồn ngân sách Trung ương: 437,482 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 37,171 triệu đồng; ngân sách huyện: 21,683 triệu đồng).

- Năm 2025:

+ Nâng cấp, sửa chữa hệ thống lọc nước tinh khiết RO cho Trường Tiểu học số I An Vĩnh với tổng kinh phí 88,536 triệu đồng, từ nguồn ngân sách của huyện.

+ Đang trong quá trình xây dựng hạng mục Nhà tập đa năng cho Trường tiểu học số I An Vĩnh với dự toán kinh phí là 7.000 triệu đồng, từ nguồn ngân sách huyện (*Dự kiến đến tháng 10/2025 sẽ bắt đầu bàn giao đưa vào sử dụng*).

+ Duy tu, sửa chữa dãy phòng học 08 phòng 2 tầng (kết hợp nhà tránh bão) Trường Tiểu học An Hải, tổng kinh phí thực hiện: 598,120 triệu đồng, từ ngân sách trung ương: 527,196 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 44,794 triệu đồng; ngân sách huyện: 26,130 triệu đồng)

b) Mua sắm thiết bị

- Năm 2021:

+ Mua sắm bao nhiêu bộ thiết bị dạy học tối thiểu từ lớp 1 đến lớp 5: 23 bộ; Thiết bị chuyên dùng khác phục vụ dạy và học: 01 máy in photocopy, 26 tivi, 01 máy chiếu vẩy thể, 01 máy chiếu đa năng, 30 bộ máy tính để bàn; đóng mới bàn ghế học sinh 80 bộ cho Trường Tiểu học số II An Vĩnh. Tổng kinh phí: 2.066,228 triệu đồng (Trong đó: Nguồn ngân sách huyện.

+ Sửa chữa hệ thống lọc nước sạch RO Trường Tiểu học số I An Vĩnh, trị giá 300,491 triệu đồng từ ngân sách huyện;

+ Tiếp nhận một số thiết bị dạy học lớp 1 (02 lần cấp) (*như: Máy tính bàn, tivi 65 inch, bộ mẫu chữ cái viết hoa, bộ mẫu chữ viết, bộ thiết bị dạy số và so sánh*) từ Sở GD&ĐT Quảng Ngãi trị giá 274,220 triệu đồng.

- Năm 2022:

Mua sắm thiết bị thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 và giữ chuẩn quốc gia cho các trường, Tổng kinh phí 1.624,676 đồng, từ nguồn sự nghiệp giáo dục.

- Năm 2023:

+ Mua sắm thanh thiết bị phục vụ thay sách chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 lớp 3; lớp 7 cho các trường; với tổng số tiền: 1.510,422 triệu đồng từ nguồn sự nghiệp giáo dục.

+ Mua sắm camera giám sát: 184,260 triệu đồng nguồn sự nghiệp giáo dục.

- Năm 2024:

Mua thiết bị phục vụ Chương trình GDPT 2018 (lớp 4, 5) cho các trường (*Gồm: 06 Tivi, 18 máy tính để bàn và 04 điều hòa nhiệt độ*) với tổng kinh phí là 457.400.000 đồng từ ngân sách huyện.

1.3. Đối với giáo dục trung học cơ sở:

a) Nâng cấp sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất giai đoạn 2021-2025

- Nâng cấp, sửa chữa 06 phòng học bộ môn cho Trường THCS An Hải, Kinh phí đầu tư: 645 triệu đồng, từ ngân sách trung ương: 560 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 56 triệu đồng; ngân sách huyện: 29 triệu đồng.

- Đầu tư xây dựng 01 Nhà đa năng cho Trường THCS An Hải, với tổng kinh phí 5.557,957 triệu đồng (được đầu tư xây dựng năm 2023), từ nguồn ngân sách huyện).

- Xây mới: 04 phòng bộ môn và 01 nhà đa năng với kinh phí 10.553 triệu đồng, từ nguồn ngân sách huyện.

- Bảo dưỡng, lát gạch men: 24 phòng học cho Trường THCS An Vĩnh, với kinh phí 1.200 triệu đồng, từ nguồn ngân sách huyện.

b) Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu từ lớp 6 đến lớp 9 giai đoạn 2021-2025

+ Năm 2022: Mua sắm thiết bị đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các trường, với tổng kinh phí: 1.667,184 triệu đồng, từ ngân sách huyện.

+ Năm 2023: Mua sắm thiết bị phục vụ thay sách chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các trường (lớp 3; lớp 7), với tổng kinh phí: 1.274,720 triệu đồng, từ ngân sách huyện; mua sắm camera giám sát tại các trường, với tổng kinh phí: 161,050 triệu đồng, từ ngân sách huyện. Tiếp nhận từ Sở GD&ĐT một số thiết bị dạy học lớp 7, trị giá: 117,008 triệu đồng.

+ Năm 2024: Mua thiết bị phục vụ chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 8,9) (Tivi, máy tính, thiết bị phục vụ giảng dạy...) cho các trường, với tổng kinh phí là 450,770 triệu đồng, từ nguồn ngân sách huyện.

2. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc:

Điều kiện thời tiết trên đặc khu khắc nghiệt như bão, gió, nước biển làm cơ sở vật chất trường lớp, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị bên trong, ngoài hư hỏng, nhanh xuống cấp nên hàng năm phải bố trí nhiều kinh phí để khắc phục, cũng như sửa chữa, mua mới.

3. Đề xuất, kiến nghị:

Cần sự quan tâm của các cấp đối với ngành giáo dục trên địa bàn đặc khu; bố trí kinh phí, kêu gọi xã hội hóa để đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi... cho các trường để đáp ứng theo chương trình giáo dục theo từng cấp học.

II. Đề xuất nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030

1. Hiện trạng cơ sở vật chất trường lớp học, trang thiết bị phục vụ dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đặc khu.

a) Đối với giáo dục mầm non:

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời đáp ứng các điều kiện trong quản lý, tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu. Hiện đã có 03/03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

b) Đối với giáo dục tiểu học:

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng các điều kiện trong quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh. Hiện đã có 03/03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

c) Đối với giáo dục trung học cơ sở:

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng các điều kiện trong quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp học. Hiện đã có 02/02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Đề xuất nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn đặc khu.

2.1. Mục tiêu chung

Tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2030 đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục đạo tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo giữ chuẩn và nâng chuẩn trường đạt chuẩn quốc mức độ 2.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Đối với giáo dục mầm non

a) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em:

- Xây dựng mới 04 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thay thế các phòng học đã hết niên hạn, xuống cấp.

- Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp 10 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đã xuống cấp.

b) Phòng chức năng, sân chơi, thư viện:

- Cải tạo, nâng cấp 02 phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật để đáp ứng theo chuẩn quy định.

- Cải tạo, nâng cấp 01 Sân chơi.

- Xây dựng mới 03 thư viện cho 03 trường.

- Xây dựng mới 03 Phòng làm quen tin học, 03 phòng làm quen với ngoại ngữ.

c) Khối phòng tổ chức ăn:

- Xây dựng mới 01 nhà bếp;

- Cải tạo, nâng cấp 04 nhà bếp.

d) *Khối phòng hành chính quản trị*: Cải tạo, nâng cấp 05 phòng, gồm: Phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng dành cho nhân viên, phòng bảo vệ.

e) *Khối phụ trợ*: Xây dựng 06 hạng mục, gồm: Tường rào, cải tạo sân vườn tại các khu vui chơi, khu trải nghiệm cho trẻ.

f) *Hạ tầng kỹ thuật*: Cải tạo, nâng cấp 06 hạng mục, gồm: Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

g) *Mua sắm thiết bị*: Mua sắm bổ sung 26 bộ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non các nhóm trẻ; 10 bộ thiết bị và đồ chơi ngoài trời; 11 bộ thiết bị dùng chung (gồm: 08 máy vi tính).

2.2.2. Đối với giáo dục tiểu học

a) *Khối phòng học tập*:

Phòng học: Cải tạo, nâng cấp 34 phòng học thay thế các phòng học đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp, cần xây dựng lại.

b) *Hạ tầng kỹ thuật*: Xây mới 01 hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

c) *Mua sắm thiết bị*: Mua sắm bổ sung 19 bộ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 đến lớp 5; 100 bộ thiết bị chuyên dùng, dùng chung; 350 bộ bàn ghế học sinh.

2.2.3. Đối với giáo dục trung học cơ sở

a) *Khối Phòng học tập*:

- Phòng học: Cải tạo, nâng cấp 36 phòng học thay thế mái tôn các phòng học đã hết niên hạn sử dụng, đã xuống cấp.

- Phòng học bộ môn: Cải tạo, nâng cấp 17 phòng, gồm: Phòng học môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lí.

b) *Khối phòng hỗ trợ học tập*: Cải tạo, nâng cấp 04 phòng, gồm: Thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng tư vấn học đường, phòng truyền thống, phòng Đoàn Thanh niên.

c) *Khối phòng hành chính quản trị*: Cải tạo, nâng cấp 02 khối phòng hành chính quản trị.

d) *Khối phụ trợ*: Cải tạo, nâng cấp: 02 Khu để xe học sinh; Công nghệ, tường rào.

e) *Khu sân chơi, thể dục thể thao*: Cải tạo, nâng cấp: 02 hạng mục gồm: Sân chơi, bãi tập và nhà đa năng.

f) *Hạ tầng kỹ thuật*: Xây mới 01 hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

g) *Mua sắm thiết bị*: Mua sắm bổ sung: 08 bộ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 đến lớp 9; 41 bộ thiết bị chuyên dùng, dùng chung; 570 bộ bàn ghế học sinh.

(Chi tiết cụ thể nêu tại Phụ lục 2, 4 kèm theo)

III. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí triển khai thực hiện giai đoạn 2026 - 2030: 121.626 triệu đồng. Trong đó:

- Xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất: 102.415 triệu đồng.

+ Mầm non: 18.710 triệu đồng.

+ Tiểu học: 44.605 triệu đồng.

+ THCS: 39.100 triệu đồng.

- Mua sắm trang thiết bị: 19.211 triệu đồng.

+ Mầm non: 2.311 triệu đồng.

+ Tiểu học: 10.339 triệu đồng.

+ THCS: 6.561 triệu đồng.

2. Đề xuất nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách Trung ương: 16.908 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh: 94.586 triệu đồng.

- Ngân sách cấp xã cam kết bố trí để thực hiện: 7.721 triệu đồng.

- Vốn huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác: 20 triệu đồng.

(Chi tiết cụ thể nêu tại Phụ lục số 6 kèm theo)

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân đặc khu Lý Sơn về việc báo cáo tình hình thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2021-2025; hiện trạng và nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- VP: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Đình Mẫn